

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KẾ HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN

BÀI TẬP
KINH TẾ PHÁT TRIỂN SO SÁNH

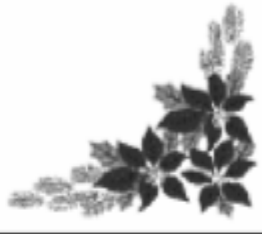
Đề tài:

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
TIỆP KHẮC

Giáo viên hướng dẫn: TS. PHAN THỊ NHIỆM

Nhóm 9

Lớp: Kinh tế phát triển A (QN)



Mục Lục

Chương I: <i>Khái quát về đất nước Tiệp Khắc</i>	7
Chương II: <i>Lịch sử hình thành đất nước Tiệp Khắc (giai đoạn 1918 – 1948)</i>	
I. Sự thành lập nước Tiệp Khắc (1918 – 1929)	9
II. Đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít (1930->1945)	10
II. Bước đầu xây dựng kinh tế xã hội và cuộc Cách Mạng tháng 2/1948	
1. Bước đầu xây dựng kinh tế xã hội	12
2. Cuộc cách mạng tháng 2/1948	13
Chương III: <i>Con đường tiến lên CNXH.</i>	
<i>Chính sách kinh tế và chính sách XH ở Tiệp Khắc(1949-1993)</i>	
I. Con đường tiến lên CNXH ở Tiệp Khắc:	
1. Đường lối và thành tựu phát triển đất nước theo con đường CNXH ở Tiệp Khắc	14
2. Cuộc khủng hoảng 1968	16
3. Những năm thập niên 70,80	17
II. Chính sách kinh tế và chính sách xã hội ở Tiệp Khắc.	
1. Hiệu quả của chính sách kinh tế	18
2. Thắng lợi của chính sách xã hội tiến bộ	25
Chương IV: <i>Chính sách đối ngoại</i>	
1. Địa vị quốc tế ngày càng cao của Cộng Hòa XHCN Tiệp Khắc	27
2. Quan hệ kinh tế đối ngoại	29
Chương V: <i>Cộng Hòa Séc và Slovakia</i>	
A. Séc	31
B. Slovakia	3

Tóm tắt

Sau khi Thế chiến thứ nhất kết thúc cùng với sự sụp đổ của Đế chế Áo-Hung, ngày 28 tháng 10 năm 1918, Cộng hòa Tiệp Khắc (bao gồm Séc và Slovakia ngày nay) tuyên bố độc lập. Hiệp ước St. Germain được ký kết vào tháng 9 năm 1919 đã chính thức công nhận nền cộng hòa mới của Tiệp Khắc. Sau đó, Ruthenia cũng được sát nhập vào Tiệp Khắc vào tháng 6 năm 1920. Quốc gia Tiệp Khắc mới thành lập có dân số khoảng 13,5 triệu người, thừa hưởng tới 70-80% các cơ sở công nghiệp của Áo-Hung. Lúc đó Tiệp Khắc là một trong mười nước công nghiệp hóa nhất thế giới.

Trước chiến tranh thế giới thứ hai, chính quyền phát xít ở Đức bắt đầu đe dọa tiến hành xâm lược Trung Âu. Sau khi sáp nhập nước Áo vào lãnh thổ Đức, Tiệp Khắc trở thành mục tiêu tiếp theo của phát xít Đức. Tháng 4 năm 1938, Đức nêu yêu sách đòi vùng đất Sudetenland của Tiệp Khắc. Ngày 29 tháng 9 năm 1938, Hiệp ước München được ký kết. Anh, Pháp vì không muốn chiến tranh với Đức đã quyết định vứt bỏ liên minh quân sự với Tiệp Khắc. Và hậu quả là đến ngày 16 tháng 3 năm 1939, Đức đã chiếm được toàn bộ lãnh thổ Tiệp Khắc.

Trong những năm Thế chiến thứ hai, khoảng 390.000 người dân thành thị, trong đó có 83.000 người Do Thái đã bị giết hại hoặc bị hành quyết. Hàng trăm ngàn người đã bị đưa vào các nhà tù và các trại tập trung để làm công việc khổ sai.

Chiến tranh kết thúc vào ngày 9 tháng 5 năm 1945 với việc cuộc khởi nghĩa Praha lật đổ ách thống trị của phát xít Đức thành công và quân đội Liên Xô và Mỹ tiến vào Tiệp Khắc.

Sau Thế chiến thứ hai, Đảng Cộng sản Tiệp Khắc nhanh chóng phát triển do sự thất vọng của người Tiệp Khắc đối với phương Tây vì đã vứt bỏ họ trong Hiệp ước München và do ảnh hưởng ngày càng mạnh mẽ của Liên Xô.

Trong cuộc bầu cử năm 1946, Đảng Cộng sản đã giành được tỉ lệ phiếu 38%, trở thành chính đảng lớn nhất và chính thức cầm quyền từ tháng 2 năm 1948. Sau đó, Đảng Cộng sản Tiệp Khắc đã xây dựng một chính quyền toàn cộng sản.

Người dân Séc biểu tình trong cuộc Cách mạng Nhung lụa 1989. Sau khi nắm quyền, Đảng Cộng sản Tiệp Khắc đã quốc hữu hóa các ngành kinh tế, xây dựng một nền kinh tế tập trung. Kinh tế tăng trưởng nhanh trong thập niên 1950 và thập niên 1960, sau đó bắt đầu giảm sút từ thập niên 1970 và rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Chính quyền cộng sản

trở nên thiếu dân chủ. Năm 1968, phong trào Mùa Xuân Praha bùng nổ đòi mở rộng tự do dân chủ và thực hiện đa nguyên chính trị, song sau đó bị quân đội Liên Xô đàn áp và dập tắt.

Tháng 11 năm 1989, cuộc Cách mạng Nhung lụa diễn ra trong hòa bình, đưa đất nước Tiệp Khắc trở lại quá trình dân chủ. Ngày 1 tháng 1 năm 1993, Tiệp Khắc diễn ra cuộc "chia li trong hòa bình". Hai dân tộc Séc và Slovakia tách ra, thành lập hai quốc gia mới là Cộng hòa Séc và Cộng hòa Slovakia.

Tài liệu tham khảo

📖 Sách “Tiệp Khắc ngày nay”(nhiều tác giả)-nhà xuất bản sự thật.

📖 [Http://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%E1%BB%87p_Kh%E1%BA%AFc](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%E1%BB%87p_Kh%E1%BA%AFc)

📖 http://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%E1%BB%87p_Kh%E1%BA%AFc

📖 http://www.onthi.com/ly-thuyet/cac-nuoc-dong-au_994.html

📖 http://www.dongautaivietnam.com/sp_ip.php?rubrique12



<http://beta.baomoi.com/Info/Thi-truong-xuat-khau-lao-dong-Slovakia-De-visa-thu-nhap-on-dinh/47/1846164.epi>

📖 http://www.bandovanhoa.net/C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a_S%C3%A9c

📖 http://www.skydoor.net/place/C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a_S%C3%A9c



<http://www.czechtrade.vn/quan-he-hop-tac-giua-cong-hoa-sec-va-cong-hoa-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam/>

Chương I: Khái quát về đất nước Tiệp Khắc

Nước Tiệp Khắc thường được gọi là trái tim của Châu Âu. Hình tượng đó phản ánh vị trí địa lý của nước Cộng Hoà XHCN Tiệp Khắc ở chính giữa lục địa Châu Âu. Tiệp Khắc có đường biên chung với Ba Lan, Hungary, Áo, Liên Bang Đức, Liên Xô. Do vị trí trung tâm như vậy, nên Tiệp Khắc là nơi hội tụ nhiều đầu mối giao thông đường bộ của Châu Âu, rất thuận tiện cho việc phát triển ngoại thương. Cũng vì lý do này ngày nay nhiều hệ thống đường ống dẫn dầu và dẫn khí đốt của các nước Châu Âu cũng đều đi qua địa phận Tiệp Khắc. Tiệp Khắc không những không có biển mà còn nằm khá sâu trong lục địa.

■ Diện tích nước Cộng Hoà XHCN Tiệp Khắc: 127.877 km² (đứng thứ 13 trong 33 nước Châu Âu)

■ Dân số Tiệp Khắc (tính đến năm 1979): 15.200.000 người.

Do những đặc điểm của cấu tạo địa chất, Tiệp Khắc không phải là nước giàu về khoáng sản. Tuy nhiên Tiệp Khắc có nhiều loại than, trong đó chủ yếu là than đá và than nâu. Hàng năm Tiệp Khắc khai thác được khoảng 130 triệu tấn than. Tại miền trung và vùng Đông nam Tiệp Khắc có một số mỏ dầu, khí đốt và sắt với trữ lượng không lớn.

Những nguyên liệu không phải là quặng nhưng rất quý hiếm đối với các ngành công nghiệp Tiệp Khắc là nguyên liệu làm đồ sứ, cát làm thuỷ tinh và nguyên liệu chịu lửa (ngành đồ sứ, ngành chế biến thuỷ tinh và ngành phalê của Tiệp Khắc rất nổi tiếng trên thế giới) nhìn chung, Tiệp Khắc không giàu về khoáng sản nên để phục vụ việc phát triển kinh tế, Tiệp Khắc luôn luôn phải nhập nguyên liệu từ nước ngoài. Trong đó chủ yếu của Liên Xô và các nước XHCN anh em trong hội đồng tương trợ quốc tế.

■ Tiệp Khắc có 6.900.000 hecta đất nông nghiệp. Về chất đất, có 3 loại chủ yếu: đất đen, đất nâu và đất đỏ.

■ Tiệp Khắc có hơn 4.500.000 hecta đất rừng, chiếm khoảng 35% đất đai trong cả nước. Rừng Tiệp Khắc tuy không đa dạng như rừng nhiệt đới, nhưng đã được quy hoạch trồng trọt hàng trăm năm nay cho nên tiềm năng về rừng là một chỗ dựa vững chắc cho ngành công nghiệp xây dựng và công nghiệp đồ gỗ.

Tiệp Khắc là một trong những quốc gia mà hoàn cảnh địa lý tự nhiên không thuận lợi lắm cho việc quản lý nguồn nước. Có thể nói, hầu hết các dòng sông, suối của Tiệp Khắc đều chảy sang các nước láng giềng. Cách đây mấy thế kỉ, các nhà nông học Tiệp Khắc đã chú ý đến việc phát triển hệ thống hồ ao nhân tạo, việc này có ý nghĩa hết sức lớn, không những về mặt kinh tế (chứa nước, thả cá, nuôi các loài sinh vật...) mà còn đối với việc tổ chức nghỉ mát và hoạt động thể thao...vì nó tạo nên sự hài hoà trong phong cảnh tự nhiên. Cùng với sự phát triển liên tục của nền kinh tế, nhu cầu đời sống nhân dân Tiệp Khắc đã chú trọng đến những dự án với quy mô lớn hơn. Ngoài việc tận dụng những nguồn nước trên mặt đất và nước ngầm, người ta đã và đang mở rộng mạng lưới các trạm lọc nước thải.

Thiên nhiên đã ban tặng cho nhân dân Tiệp Khắc một nguồn tài nguyên quý giá và độc đáo là suối khoáng và nước chữa bệnh. Trên đất nước Tiệp Khắc, có hàng trăm mạch nước ngầm từ lòng đất phun lên thành những dòng suối khoáng có giá trị về y học.

Thủ đô của Tiệp Khắc là thành phố Praha cổ kính và xinh đẹp. Từ thời trung cổ, Praha là nơi buôn bán sầm uất và nơi giao lưu thuận lợi giữa các nước Châu Âu. Giữa thế kỉ XIX Praha là một trong những trung tâm công nghiệp lớn nhất của chế độ quân chủ Áo-Hung. Năm 1918, cùng với việc thành lập nước Cộng Hoà Tiệp Khắc, Praha chính thức trở thành thủ đô Tiệp Khắc. Mỗi thế kỉ, mỗi giai đoạn lịch sử qua đi đều để lại cho thành phố này những dấu ấn rõ nét trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học và nghệ thuật.

Tên gọi chính thức qua các thời kỳ

- 1918-1938 và 1945-1960: Cộng hòa Tiệp Khắc
- 1960–1990: Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Tiệp Khắc
- Tháng 4 năm 1990: Cộng hòa Liên bang Tiệp Khắc
- (1990–1992): Cộng hòa Liên bang Séc và Slovakia

Vẻ đẹp của Tiệp Khắc từ lâu đã đi vào thơ ca và đã ăn sâu vào kí ức mỗi người dân Tiệp Khắc. Trên đất nước Tiệp Khắc xinh đẹp, nhân dân đang ra sức xây dựng một cuộc sống mới, XHCN xứng đáng với truyền thống lịch sử dân tộc.



Bản đồ Tiệp Khắc năm 1928

Chương 2: Lịch sử hình thành đất nước Tiệp Khắc **(giai đoạn từ 1918 đến 1948)**

I. Sự thành lập nước Tiệp Khắc (1918 – 1929)

Ngày 28/10/1918 nước Cộng Hòa Sê-Khô-xlô-va-ki (tức Tiệp Khắc) được tuyên bố thành lập, đánh dấu một bước quan trọng trong lịch sử phát triển của hai dân tộc Sê-Khi và Slo-vác. Chính phủ tư sản Tiệp Khắc lúc đó do T.G.M a-xa-rich và E.Benét đứng đầu. Tuy vậy giai cấp vô sản Tiệp Khắc dưới sự lãnh đạo của phái tả Mac-Xít của Đảng dân chủ xã hội vẫn tiếp tục đấu tranh nhằm xây dựng một nhà nước thực sự dân chủ và công bằng xã hội, đồng thời ra sức bảo vệ nước Nga XôViết. Nhưng những cố gắng này đều không đạt kết quả. 12/1920 cuộc tổng đình công do phái tả lãnh đạo đã bị chính phủ tư sản Tiệp Khắc đàn áp đẫm máu.

Sau khi cuộc đình công bị thất bại, giai cấp vô sản Tiệp Khắc thấy rằng cần phải có một chính đảng tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo thì Cách mạng mới thắng lợi được. Tháng 5/1921 ĐCS Tiệp Khắc được thành lập, do Bô-Hu-Min Smê-nan làm chủ tịch. ĐCS Tiệp Khắc ra đời dưới ảnh hưởng trực tiếp của cuộc Cách Mạng Tháng 10 Nga vĩ đại, cũng như những ĐCS khác trong quốc tế Cộng Sản, nó bắt đầu tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân lao động nhằm đánh đổ CNTB ở Tiệp Khắc.

II. Đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít (1930->1945)

Vào những năm 30 của thế kỉ này, phát xít Đức có âm mưu thôn tính cả Châu Âu rồi tiến lên làm bá chủ toàn thế giới. Tiệp Khắc-một trong 10 nước có nền kinh tế phát triển nhất thế giới lúc đó, có khả năng làm phát triển tiềm năng quân sự của bọn phát xít Hitle để chúng thực hiện mưu đồ trên- đã trở thành mục tiêu đầu tiên của Hitle.

Đầu năm 1938, Hitle bắt đầu thực hiện âm mưu chiếm Áo và Tiệp Khắc. Sau khi dùng vũ lực sáp nhập nước Áo và Đức, 3/1938 Hitle đe dọa trực tiếp Tiệp Khắc. Các chính phủ Anh, Pháp yêu cầu Tiệp Khắc nhượng bộ. Trong khi đó chính phủ tư sản Tiệp Khắc lại giữ kín việc Liên Xô tỏ ý sẵn sàng giúp đỡ về mặt quân sự nếu Tiệp Khắc bị xâm lược. Cuối cùng, chính phủ Tiệp Khắc do Benet đứng đầu đã từ chối sự giúp đỡ của Liên Xô. Ngày 21/9/1938 đã chấp nhận những yêu sách của Hitle. Hitle còn ủng hộ những yêu sách lãnh thổ của các nước khác muốn xâm xé Tiệp Khắc. Tiệp Khắc mất 1/3 lãnh thổ của mình cùng với 5 triệu dân, 40% công nghiệp và một phần đáng kể cơ sở nhiên liệu và năng lượng. Chính phủ Benet lưu vong sang Anh. Chính quyền trong nước rơi vào tay phái tư sản cực kỳ phản động. Đảng Cộng Sản bị cấm hoạt động, phải rút vào bí mật.

Ngày 15/03/1939, quân đội quốc xã đã chiếm đóng vùng Sê-khi. Vùng này và vùng Mô-ra-va đều thuộc quy chế bảo hộ, và bị sáp nhập vào nước Đức. Nước Cộng Hoà Tiệp Khắc bị tuyên bố xoá bỏ. ĐCS Tiệp Khắc chủ trương đường lối vận động quần chúng đứng lên đấu tranh chống lại bọn phát-xít, xây dựng cơ sở Đảng của quần chúng, tổ chức các hoạt động phá hoại về kinh tế, quân sự, giao thông vận tải, làm cho bọn phát-xít từng bước suy yếu. Đồng thời, Đảng chủ trương tổ chức lực lượng vũ trang làm nòng cốt và hỗ trợ cho cuộc đấu tranh chính trị và kinh tế của quần chúng.

Ngày 22/06/1941, Hitler tấn công Liên Xô. Việc Liên Xô tham chiến đã làm cho nhân dân Séc-khi và Slovakia thêm tin vào thắng lợi của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít

Ngày 18/7/1941 thoả ước Tiệp Khắc-Liên Xô về hợp tác trong cuộc chiến tranh chống

Đức được kí kết (Tiệp Khắc lần đầu tiên được công nhận như là một thành viên bình đẳng của liên minh chống phát-xít).

Ngày 12/12/1943 ,hiệp ước hữu nghị và hợp tác sau chiến tranh giữa Cộng Hoà Tiệp Khắc và Liên Xô được kí kết tại Mat-xcơ-va. Hiệp ước này là cơ sở cho đường lối hướng ngoại sau chiến tranh của Tiệp Khắc và có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Tiệp Khắc.

Đầu năm 1944, hoảng sợ trước những thắng lợi lớn lao của Hồng quân, Hitler quyết định chiếm đóng Slovakia để chặn bước tiến của Hồng quân vào Đức.

Mùa hè năm 1944, khi Hồng quân Liên Xô tiến như vũ bão về phía tây, nhân dân Slovakia dưới sự lãnh đạo của Đảng và hội đồng Slo-va-ki đã vùng dậy tiến hành cuộc khởi nghĩa vũ trang. Ngay từ khi mới nổ ra, cuộc khởi nghĩa của dân tộc Slovakia đã được toàn thể nhân dân Tiệp Khắc và nhân dân nhiều nước trên thế giới ủng hộ và tham gia. Ngay từ đầu, Liên Xô đã hết sức ủng hộ, giúp đỡ cuộc khởi nghĩa về mặt chính trị, tinh thần và vật chất.

Cuộc khởi nghĩa tháng 5/1945 của nhân dân Séc-khi mở đầu dây truyền khởi nghĩa và nổi dậy ở khắp các địa phương. 5/5/1945 ,trung tâm khởi nghĩa đã chuyển đến Praha. Quần chúng nhân dân rộng rãi trước hết là giai cấp công nhân trong các nhà máy lớn ở Praha đã hăng hái tham gia cuộc khởi nghĩa. 9/5/1945 quân đội Xô-Viết từ Berlin đã nhanh chóng tiến về Praha cùng với nhân dân Praha giải phóng thủ đô Praha khỏi sự tàn phá của bọn phát-xít. Cũng từ đó, ngày 9/5 được coi là ngày quốc khánh của Tiệp Khắc.

Cuộc khởi nghĩa 5/1945 của nhân dân Séc-khi đã góp phần đập tan ách chiếm đóng của bọn phát-xít. Xoá bỏ chế độ bảo hộ mà bọn phát-xít Đức thiết lập ở Séc-khi và Mô-ra-va. Các uỷ ban dân tộc đã nắm chính quyền và tuyên bố khôi phục chủ quyền, độc lập của nước Cộng Hoà Tiệp Khắc

III. Bước đầu xây dựng kinh tế xã hội và cuộc Cách Mạng tháng 2/1948

1. Bước đầu xây dựng kinh tế xã hội

Việc củng cố quyền lực của nhà nước dân chủ đòi hỏi phải thực hiện triệt để cương lĩnh Cô-xi-xe trong cả lĩnh vực kinh tế (cương lĩnh Cô-xi-xe trình bày một cách triệt để nhất nhiệm vụ của cuộc Cách Mạng dân tộc và dân chủ. Cương lĩnh chủ trương nước Cộng Hoà Tiệp Khắc là nhà nước dân chủ nhân dân, việc quản lý xã hội và nhà nước mới sẽ do uỷ ban dân tộc đảm nhiệm, quân đội nước Tiệp Khắc mới sẽ là quân đội dân chủ và chống phát-xít. Chính sách đối ngoại, cương lĩnh chủ trương liên minh vững chắc và hữu nghị với Liên Xô)

Ngày 19/5/1945, nhà nước Tiệp Khắc đã ban hành đạo luật tịch thu tất cả tài sản của bọn chiếm đóng, phản bội và kẻ đã cộng tác với bọn phát-xít. Cuối tháng 8/1945, hơn 9.045 xí nghiệp với 923.000 công nhân đã được đặt dưới sự quản lý của nhà nước.

Đạo luật ban hành ngày 21/6/1945 về việc tịch thu tất cả ruộng đất và tài sản của bọn phát-xít Đức, Hungari và bọn phản bội để chia cho nông dân có ý nghĩa to lớn trong việc củng cố và tăng cường liên minh của giai cấp công nhân và giai cấp nông dân. Nhà nước đã tịch thu 2.946.359 hecta ruộng đất, trong đó có 1.651.016 hecta đất nông nghiệp.

Cuộc cải cách ruộng đất ở vùng Slovakia cũng được tiến hành trên cơ sở chỉ thị của hội đồng dân tộc Slovakia ngày 27/2/1945.

Trong năm 1945, tình hình kinh tế ở Tiệp Khắc đã bắt đầu được cải thiện. Nhiệm vụ khôi phục sản xuất và giao thông vận tải đã được hình thành. Vụ thu hoạch đầu tiên sau giải phóng đạt kết quả tốt làm cho việc cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhân dân được cải thiện. Các nhóm công nhân và kỹ thuật đã đi đến Slovakia để góp phần khôi phục nền kinh tế ở đây.

25/10/1945, đạo luật về quốc hữu hoá được chính thức ban hành. Với đạo luật này, tất cả các ngân hàng và ngành tài chính, các ngành công nghiệp then chốt và tất cả các nhà máy công nghiệp nặng đều thuộc sở hữu của nhà nước. Hơn 3000 xí nghiệp với 61,2% tổng số công nhân đã được quốc hữu hoá. Các xí nghiệp này chiếm 2/3 tiềm lực kinh tế công nghiệp của Tiệp Khắc. Sự độc lập về kinh tế của đất nước Tiệp Khắc ngày càng được tăng cường. Khu vực kinh tế được quốc hữu hoá đã trở thành cơ sở của quan hệ sản xuất mới.

2.Cuộc cách mạng tháng 2/1948

Do nỗ lực lao động của nhân dân Tiệp Khắc, nhiều khó khăn về kinh tế đã được khắc phục một cách có hiệu quả. Sản xuất trong các xí nghiệp dần dần được ổn định và nâng cao.

Mặc dù vậy, sau khi quốc hữu hoá, giai cấp tư sản vẫn còn lại một số vị trí kinh tế đáng kể như mạng lưới bán buôn, 85% công nghiệp thực phẩm, 62% công nghiệp dệt...

Những mâu thuẫn gay gắt trong mặt trận dân tộc ngày càng lộ rõ. Các lực lượng phản động dần dần nắm được ban lãnh đạo một số Đảng, đặc biệt là Đảng dân tộc, Đảng nhân dân và Đảng dân chủ.

Ngày 8/7/1946, đồng chí Clê-men Gôt-van đã trình bày trước quốc hội Tiệp Khắc cương lĩnh xây dựng đất nước của chính phủ, chủ trương tạo điều kiện thuận lợi cho việc quá độ chuyển cách mạng dân tộc sang CM XHCN.

Vào giữa năm 1947, giai cấp tư sản mở cuộc phản kích nhằm thủ tiêu thành quả của CM dân tộc dân chủ và khôi phục lại nền thống trị TBCN.

Cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản nhằm xây dựng phương hướng tiếp tục phát triển đường lối đối nội đối ngoại đã bùng lên gay gắt ở Tiệp Khắc.

Ngày 20/2/1948, hàng loạt bộ trưởng thuộc Đảng XH dân chủ, Đảng nhân dân và Đảng dân chủ đã xin từ chức, hòng gây ra cuộc khủng hoảng chính trị trong chính phủ. Song âm mưu đó của chúng đã hoàn toàn bị thất bại. Các Đảng viên ĐCS đã giải thích cho toàn dân hiểu rõ âm mưu phản CM của chúng.

Thắng lợi của cách mạng T2/1948 đã đưa nước Cộng hoà Tiệp Khắc tiến sang giai đoạn phát triển mới-giai đoạn xây dựng CNXH do ĐCS, Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

Chương III: Con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chính sách kinh tế và chính sách XH ở Tiệp Khắc (1949-1993)

I. Con đường tiến lên CNXH ở Tiệp Khắc:

1. Đường lối và thành tựu phát triển đất nước theo con đường CNXH ở Tiệp Khắc:

Sau thắng lợi của cuộc CM T2/1948, nước cộng hoà Tiệp Khắc chuyển sang 1 giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng CNXH.

Tiệp Khắc bước vào thời kì quá độ tiến lên CNXH trong hoàn cảnh trong nước và thế giới đang có những diễn biến phức tạp. Nhưng nhân dân Tiệp Khắc đã có những thuận lợi rất cơ bản. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động các dân tộc trong nước đoàn kết đi theo ĐCS Tiệp Khắc, đấu tranh nhằm thực hiện những mục tiêu XHCN.

Liên Xô, thành trì của CM, trụ cột của hoà bình thế giới, hết lòng giúp đỡ nhân dân các nước Đông Âu trong các nhiệm vụ cải tạo và xây dựng CNXH, ngăn chặn các âm mưu gây chiến, phục thù của CN đế quốc và CN phát Xít.

ĐH IX (5/1949) coi cần đề xây dựng cơ sở vật chất của CNXH là nhiệm vụ đầu tiên. Nhiệm vụ này bao gồm việc phát triển lực lượng sản xuất trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân bằng cách thực hiện KH 5 năm lần I.

Nhiệm vụ CNH XHCN vùng Slôvaki được coi như là 1 bộ phận của việc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật thống nhất của CNXH, là 1 trong những nhiệm vụ quan trọng để giải quyết vấn đề dân tộc. Việc xây dựng quan hệ sản xuất XHCN được thực hiện bằng cách mở rộng và củng cố khu vực XHCN của nền kinh tế quốc dân, hạn chế và đẩy lùi những nhân tố TBCN, gắn liền việc này với công cuộc xây dựng lại nông thôn theo hướng XHCN.

ĐH quan tâm đến vấn đề CM căn hoá và chỉ ra rằng cùng với sự biến đổi theo hướng XHCN trong cơ sở kinh tế, cần phải tiến hành những biến đổi CM trong lĩnh vực tư tưởng, trong đời sống văn hoá của XH.

ĐH X khẳng định những thành tựu đã đạt được, đồng thời đề ra những chủ trương mới và những biện pháp nhằm khắc phục sự mất cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

KH 5 năm lần thứ nhất đã được thực hiện thắng lợi và tiếp đó là kế hoạch 2 năm(1954-1955) đã củng cố sự ổn định về chính trị và xã hội ở trong nước. Đánh dấu một giai đoạn quan trọng của Tiệp Khắc trên con đường tiến lên CNXH.

ĐH XI(10/1958) nhận định chế độ người bóc lột người ở Tiệp Khắc đã bị thủ tiêu, công cuộc xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội tiến hành thuận lợi

Việc thực hiện những nhiệm vụ do ĐH XI đề ra đã đạt được nhiều kết quả:

- Sản xuất các năm 1958 – 1960 phát triển nhanh hơn 1952
- Khu vực Chủ Nghĩa Xã Hội trong nhà nước chiếm 83%

Việc cải cách lao động nền kinh tế quốc dân, việc thực hiện hệ thống chính trị, những kết quả của chính sách tiền lương, xã hội và văn hoá đã ảnh hưởng tích cực về chính trị và đời sống của nhân dân.

Việc cải tạo nông thôn theo hướng Xã Hội Chủ Nghĩa đã dẫn đến sự hình thành một giai cấp mới ở nông thôn, giai cấp nhân dân tập thể. Liên minh công nông được củng cố vững chắc

Sự khác biệt về kinh tế và đời sống giữa vùng Sê khi và vùng Slovakia từng bước được giải quyết

ĐH XII (12/1962) Giữa hai kỳ Đại Hội đạt được những thành tựu sau:

- Sản xuất công nghiệp tăng 44%
- Vùng Slovakia tăng 59%
- Nền kinh tế XHCN ở nông thôn ngày càng được củng cố, mức tiêu thụ tính theo đầu người tăng thêm 1/3.

2. Cuộc khủng hoảng 1968

Con đường CNXH ở Tiệp Khắc không phải lúc nào cũng thuận lợi. Đó là cả quá trình đấu tranh và xây dựng trong điều kiện hết sức phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp trong nước và trên thế giới. Đảng Cộng Sản, giai cấp công nhân và nhân dân Tiệp Khắc đã phải đấu tranh quyết liệt với kẻ thù bên trong và bên ngoài định ngăn cản công cuộc xây dựng CNXH. Một trong những cuộc đấu tranh giai cấp gay go nhất là cuộc khủng hoảng năm 1968.

Lợi dụng những khó khăn trong bước đầu xây dựng CNXH ở Tiệp Khắc, một nhà nước XHCN non trẻ ở trung tâm lục địa Châu Âu. Những phần tử phản động, hữu khuynh,... ở Tiệp Khắc được khuyến khích của bọn đế quốc đã chui vào trong Đảng và từng bước đưa những tư tưởng và quan điểm sai lầm của chúng vào trong Đảng. Chúng dần dần nắm được những lĩnh vực then chốt của Đảng, nhà nước và mặt trận dân tộc thống nhất. Chúng lung đoạn mọi hoạt động của Đảng và định biến Đảng thành tổ chức đi ngược lại lợi ích của giai cấp công nhân và nông dân lao động Tiệp Khắc.

Trong lĩnh vực kinh tế, chúng mưu toan làm biến chất nền kinh tế XHCN của Tiệp Khắc bằng cách chuyển sở hữu toàn dân thành sở hữu của từng nhóm, từng cá nhân riêng lẻ, chuyển nền kinh tế phát triển có kế hoạch cân đối theo sự quản lý tập trung của nhà nước thành nền kinh tế phát triển theo sự điều tiết tự phát của thị trường tự do...

Về mặt văn hoá, tư tưởng, chúng đã tách văn học nghệ thuật ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng, công khai tuyên truyền những quan điểm tư sản về CNXH, bôi nhọ toàn bộ lịch sử Đảng và công cuộc xây dựng CNXH ở Tiệp Khắc. Chúng ra sức công kích tâm lý dân tộc hẹp hòi, điên cuồng chống Liên Xô và các nước CNXH khác.

Các lực lượng Mác – Lênin trong Đảng và trong xã hội tiếp tục tiến hành một cuộc đấu tranh khó khăn và phức tạp suốt từ 8/1968 đến 4/1969 nhằm đẩy lùi bọn cơ hội chủ nghĩa trong Đảng và trong xã hội. Họ phải vượt qua những khó khăn gian khổ để củng cố chế độ XHCN ở Tiệp Khắc.

Đảng Cộng Sản Tiệp Khắc đã tiến hành cuộc đấu tranh tư tưởng, chính trị và tổ chức chống các lực lượng phản Cách Mạng còn rơi rớt lại. Các lực lượng Cách Mạng trong Đảng được củng cố và thống nhất lại. Đồng thời những phần tử hữu khuynh, phản Cách

Mạng, những kẻ chủ mưu đưa Đảng và xã hội vào cuộc khủng hoảng bị loại trừ khỏi Đảng, khỏi bộ máy nhà nước và các cơ quan tuyên truyền.

Bên cạnh đấu tranh chính trị, Đảng còn tích cực giải quyết các vấn đề về kinh tế, nhằm khắc phục sự suy sụp về kinh tế và tình trạng lạm phát nặng nề, khôi phục vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý kinh tế thống nhất có kế hoạch của nhà nước, triệt để áp dụng những nguyên tắc quản lý kinh tế XHCN.

Ban lãnh đạo của Đảng và nhà nước chủ trương củng cố nền kinh tế mà không làm giảm mức sống nhân dân, khôi phục sự phát triển kinh tế có tính chất năng động và bảo đảm tốc độ phát triển kinh tế thực tế bằng việc động viên các nguồn lực dự trữ trong nước bằng việc khôi phục trật tự và kỷ luật lao động. Nhờ đó, nạn lạm phát đã bị chặn đứng, việc cung cấp hàng hoá và thị trường trong nước được ổn định, ngoại thương cũng đạt kết quả tốt, mức sống nhân dân không những được giữ vững mà còn được nâng cao.

3. Những năm thập niên 70,80

ĐH XIV (5/1971) đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của các lực lượng Cách Mạng Tiệp Khắc, mở ra một giai đoạn phát triển mới của xã hội Tiệp Khắc – giai đoạn xây dựng xã hội XHCN phát triển ở Tiệp Khắc.

ĐH khẳng định rằng Đảng Cộng Sản Tiệp Khắc đã thống nhất về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Nền kinh tế Tiệp Khắc đã ổn định và đi vào chiều hướng phát triển mạnh mẽ. Xã hội Tiệp Khắc đã được chinh đốn, sự ổn định xã hội và luật pháp được đảm bảo. Bằng đường lối chính trị của mình và bằng kết quả đạt được trong tất cả các lĩnh vực, Đảng Cộng Sản Tiệp Khắc đã giành được sự tín nhiệm lớn lao và sự ủng hộ của giai cấp công nhân và của các tầng lớp nhân dân lao động khác.

ĐH XV (4/1976) đã quyết định phương hướng phát triển kinh tế và xã hội trong giai đoạn 1976 – 1980 là tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và tiềm lực khoa học, kỹ thuật của CNXH, hướng việc phát triển cân đối của hai nước Cộng Hoà vào vấn đề sử dụng triệt để và hợp lý các nguồn tài nguyên, vào việc mở rộng chuyên môn hoá, hợp tác hoá và tập trung hoá nền sản xuất vì lợi ích tăng cường nền kinh tế thống nhất của Tiệp Khắc.

Chú trọng đẩy mạnh sự tham gia của nền kinh tế Tiệp Khắc vào sự nghiệp liên kết kinh tế XHCN trong khuôn khổ hội đồng tương trợ quốc tế, tăng cường sự hợp tác với các nước XHCN mà trước hết là với Liên Xô.

Việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội XV, tình hình kinh tế và xã hội Tiệp Khắc ngày càng phát triển tốt đẹp.

Tiếp tục đường lối chung xây dựng CNXH phát triển do Đại hội XIV đề ra và được Đại hội XV cụ thể hoá, thập niên 70 được ghi vào lịch sử Tiệp Khắc là thời kỳ rực rỡ nhất.

ĐH XVI (4/1981) bước sang thập kỷ 80 Đại hội XVI đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường xây dựng xã hội XHCN phát triển. Kế hoạch năm năm lần thứ bảy 1981 – 1985 xúc tiến chiến lược phát triển kinh tế theo chiều sâu, thay đổi một cách có hiệu quả cơ cấu kinh tế phù hợp với tình hình mới, sử dụng hợp lý hơn mọi tiềm lực sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, cải tiến công tác quản lý, phát huy rộng rãi tính sáng tạo của nhân dân lao động.

Đó cũng chính là kế hoạch để Tiệp Khắc tham gia sâu hơn nữa vào việc liên kết kinh tế XHCN và phân công lao động quốc tế.

Sự đoàn kết giữa Đảng và nhân dân, giữa nhà nước và các tầng lớp lao động trong xã hội không ngừng được củng cố, đó là đảm bảo vững chắc cho nhân dân Tiệp Khắc vững bước tiến lên trên con đường xây dựng CNXH phát triển trên quê hương mình.

II. Chính sách kinh tế và chính sách xã hội ở Tiệp Khắc.

1. Hiệu quả của chính sách kinh tế

Tháng 10/1948, Quốc hội Tiệp Khắc thông qua kế hoạch năm năm lần thứ nhất nhằm xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của CNXH. Nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch này là phát triển công nghiệp nặng làm cơ sở cho nền kinh tế quốc dân và cho việc cải tạo nông nghiệp theo con đường XHCN. Theo kế hoạch sản xuất công nghiệp sẽ tăng 57%, trong đó :

■ sản xuất tư liệu sản xuất tăng 66%

- công nghiệp kim loại tăng 93%
- cơ khí nặng tăng 200-300%)
- sản xuất hàng tiêu dùng tăng 50%.

Sau 2 năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, trước triển vọng của việc khai thác những khả năng tiềm tàng ở trong nước, ĐCS Tiệp Khắc đã quyết định nâng cao một số chỉ tiêu cho phù hợp với sự phát triển kinh tế như sau:

- sản xuất công nghiệp sẽ tăng 98%(so với dự kiến ban đầu là 57%)
- công nghiệp nặng tăng 130%(so với dự kiến ban đầu là 70%)
- sản xuất nông nghiệp tăng 16%.

Bằng lao động quên mình trong các phong trào thi đua xung kích với khẩu hiệu lao động “xây dựng tổ quốc, bảo vệ hoà bình”, nhân dân Tiệp Khắc đã thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

- Sản xuất nông nghiệp năm 1953 tăng 93% so với năm 1948,
- ngành cơ khí nặng tăng 330% và trở thành ngành chủ đạo của nền nông nghiệp
- Tiệp Khắc, là chỗ dựa cho sự phát triển kinh tế.

Do thắng lợi của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, từ ngày 1/6/1953, Chính phủ Tiệp Khắc đã quyết định huỷ bỏ chế độ phân phối thực phẩm và hàng tiêu dùng theo định lượng, tiến hành cải cách chế độ tiền tệ. Việc đổi tiền đã tạo thêm cơ sở để thúc đẩy nền kinh tế phát triển và nâng cao đời sống nhân dân.

Tiệp Khắc bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ hai(1956-1960) với những mục tiêu chủ yếu là:

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất của CNXH và làm cho khu vực XHCN trong nông nghiệp chiếm ưu thế quyết định.
- Sử dụng đầy đủ điều kiện thiên nhiên về kinh tế của đất nước, mở rộng sự hợp tác và phân công lao động quốc tế trong hệ thống XHCN, bảo đảm sự phát triển nhanh của lực lượng sản xuất và góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế của hệ thống XHCN.

- Mở rộng và củng cố quan hệ sản xuất XHCN, phát triển sản xuất trên cơ sở tăng năng suất lao động xã hội, nâng cao hơn nữa mức sống vật chất và văn hoá của nhân dân bằng cách tăng thu nhập thực tế và tiêu dung cá nhân.

Bằng sức sáng tạo và tinh thần yêu nước nồng nàn, nhân dân Tiệp Khắc đã hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ 2. Trong công nghiệp, quá trình công nghiệp hoá XHCN được hoàn thành đã làm cho lực lượng sản xuất phát triển chưa từng thấy, khiến cho Tiệp Khắc có vị trí vững mạnh trong nền kinh tế thế giới. Quan hệ sản xuất XHCN đã hoàn toàn chiến thắng ở nông thôn. Kỹ thuật hiện đại và quan hệ sản xuất XHCN đã đưa dần nền nông nghiệp Tiệp Khắc lên trình độ công nghiệp.

Từ năm 1961 đến năm 1970, Tiệp Khắc lần lượt thực hiện các kế hoạch 5 năm lần thứ ba và lần thứ tư, trong thời gian đó đã xảy ra cuộc khủng hoảng năm 1968. Nhưng đến năm 1970, những khó khăn đó về cơ bản đã được khắc phục.

Sau Đại hội XIV của Đảng, nhân dân lao động Tiệp Khắc đạt được nhiều thành tựu to lớn. Nền kinh tế Tiệp Khắc đã phát triển một cách liên tục, mạnh mẽ và cân đối. Tiềm lực kinh tế của Tiệp Khắc sau kế hoạch năm năm lần thứ 7 đã tăng khoảng 1/3. Quan hệ sản xuất XHCN không ngừng được củng cố. Trình độ khoa học kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân được nâng cao lên một bước và hiệu quả của nền kinh tế cũng đã tăng lên nhanh chóng.

Sản lượng công nghiệp của một tháng trong thời gian này đã gần bằng sản lượng của cả năm 1937. Từ chỗ sản xuất nhiều mặt hàng máy móc, Tiệp Khắc đi sâu đầu tư kỹ thuật mới vào một số mặt hàng truyền thống, phù hợp với những yêu cầu của sự phân công lao động quốc tế XHCN.

Nền công nghiệp XHCN đã phát triển cân đối với nền công nghiệp.

- Thu nhập quốc dân năm 1975 đã tăng 32% so với dự kiến ban đầu là 28%
- thu nhập thực tế của nhân dân tăng 29%
- nhu cầu tiêu dùng của nhân dân tăng khoảng 27%

Thị trường thực phẩm trong nước đã được cải thiện rõ rệt. Mạng lưới bán hàng và mặt hàng công nghiệp được mở rộng, chất lượng hàng được nâng cao. Khối lượng thực phẩm bán ra tăng 23% so với năm 1970.

Việc thực hiện có kết quả kế hoạch năm năm lần thứ sáu không những đã khắc phục được hết các hậu quả của cuộc khủng hoảng năm 1968 mà còn làm cho thập kỷ 70 trở thành một thập kỷ phát triển rực rỡ của nền kinh tế Tiệp Khắc.

Năm 1980 sản phẩm quốc dân của Tiệp Khắc đạt 463,6 tỷ cua-ron Tiệp Khắc, so với năm 1970, tỷ lệ đó tăng là hơn 50%.

Về công nghiệp

Ngay từ khi bị đế quốc Áo – Hung thống trị, Tiệp Khắc tuy là nước có nền công nghiệp phát triển nhưng lại phát triển không cân đối. Được xếp thứ 10 (năm 1939) trên thế giới về công nghiệp, phát triển chủ yếu ở vùng Sê Khi và Mô-ra-va còn Slovakia vẫn là vùng nông nghiệp. Cơ cấu sản xuất nông nghiệp và phân bố lực lượng sản xuất không đồng đều.

Trong giai đoạn 1939-1945

- Mục tiêu: công nghiệp hoá XHCN, hợp tác hoá nông nghiệp, biến nông nghiệp thành ngành sản xuất lớn, tiến hành cách mạng văn hoá, giải quyết vấn đề dân tộc. Nội dung công nghiệp hoá XHCN: thay đổi cơ cấu sản xuất công nghiệp cả về mặt chuyên môn hoá cũng như việc phân bố hợp lý trên toàn lãnh thổ.
- Về cơ cấu: nặng về sản xuất hàng tiêu dùng, nhất là dệt may, may mặc. Chú trọng phát triển ngành cơ bản như chế tạo cơ khí luyện kim, đồng thời phân bố lại lực lượng sản xuất theo vùng lãnh thổ, nhất là phải đẩy mạnh công nghiệp hoá vùng Slovakia. Vùng này, ngay sau khi kế hoạch hai năm được hoàn thành, căn bản là một vùng nông nghiệp, cần phải đảm bảo tăng nhanh tốc độ sản xuất công nghiệp ở vùng này hơn vùng Sekhi.

Đại hội IX Đảng cộng sản Tiệp Khắc đã nhấn mạnh vấn đề công nghiệp hoá vùng Slovakia. Kế hoạch năm năm lần thứ nhất đã quyết định những đầu tư quan trọng vào công nghiệp cơ khí, luyện kim, năng lượng... ở Slovakia đã bắt đầu xây dựng các nhà máy luyện kim, cơ khí, điện...

Không khí “chiến tranh lạnh” ở Đông Âu và cuộc chiến tranh ở Triều Tiên đã khiến Tiệp Khắc phải hạn chế một số ngành công nghiệp nặng then chốt. Sau kế hoạch năm

năm lần thứ nhất, các ngành luyện kim, cơ khí đã phát triển vững mạnh. Ngành cơ khí nặng trở thành ngành chủ đạo của công nghiệp.

Tiếp Khắc lúc đó, tính đến năm 1953, ngành này đã tăng 3.5 lần so với cuối năm 1940. Sản xuất công nghiệp vùng Slovakia tăng 128%, nhanh hơn vùng Sekhi, và so với trước chiến tranh thì vùng Slovaki tăng sản xuất công nghiệp lên 4.5 lần và sản phẩm của công nghiệp nặng tăng 7 lần. Phần của Slovakia đã chiếm 16.1% trong tổng sản lượng của Tiệp Khắc.

Sau kế hoạch năm năm lần thứ nhất là hai kế hoạch một năm (1954 và 1955), trong đó sản xuất công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm được đẩy mạnh hơn. Nhưng đó chỉ là chủ trương ngắn hạn, trong lúc cần thiết, không phải như báo chí phương tây lúc đó đã la lớn là Tiệp Khắc đi trệch khỏi nguyên tắc công nghiệp Xã hội chủ nghĩa. Cho nên sau đó công nghiệp nặng lại được quan tâm đúng mức trong kế hoạch năm năm lần thứ hai (1956 – 1960). Kế hoạch này nhấn mạnh việc nâng cao kỹ thuật của sản xuất công nghiệp và dự kiến mức tăng của sản xuất công nghiệp là 54% trong đó công nghiệp nặng tăng 61%, tổng khối lượng đầu tư tăng 60% so với kế hoạch năm năm lần thứ nhất, trong đó phần lớn được đầu tư vào phát triển công nghiệp năng lượng, khai thác than, luyện kim, công nghiệp hoá chất, vật liệu xây dựng là những ngành còn yếu so với ngành chế tạo cơ khí. Kết quả là sản xuất công nghiệp tăng 66.4%. Nếu so với năm 1948 thì công nghiệp cả nước đến đây tăng 3.7 lần (riêng vùng Slovakia tăng 15 lần) và đã tạo ra phần lớn thu nhập quốc dân.

Trên đà phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Tiệp Khắc, kế hoạch năm năm lần thứ ba (1961-1965) đã đề ra nhiều mục tiêu quá cao.

- Từ năm 1953 đến năm 1962, sản xuất công nghiệp đã tăng 44% nhưng chủ yếu là do xây dựng các xí nghiệp mới.

- Sang năm 1963, sản xuất công nghiệp thực sự đã bị chậm lại so với năm trước, thậm chí kế hoạch năm năm không thể tiếp tục được nữa mà phải thay bằng các kế hoạch từng năm để giải quyết những vấn đề kinh tế cấp bách nhất.

- năm 1964, kinh tế tiếp tục phát triển chậm, trước hết là trong sản xuất công nghiệp. Những năm tiếp theo là thời kỳ khủng hoảng chính trị, trong thời kỳ đó nền kinh tế Tiệp Khắc đã bị thiệt hại nhiều, cho đến tháng 4 năm 1969 mới lấy lại được sức bật và bắt đầu tăng nhanh.

🎬 Sản xuất công nghiệp năm 1970 so với năm 1965 đã tăng 58.3%.

🎬 Kế hoạch năm năm lần thứ năm (1971-1975) dự kiến tăng sản xuất công nghiệp tăng 56%. Đến năm 1978 công nghiệp vùng Slovakia đã tăng gấp 40 lần so với năm 1937

Kế hoạch năm năm lần thứ sáu (1976-1980) tiếp tục đưa sản xuất công nghiệp tăng 34%, ngành chế tạo cơ khí và hoá chất giữ vai trò then chốt. Tổng vốn đầu tư là 800 tỷ cua-ron (tăng 31% so với năm năm trước) được tập trung vào phát triển nguồn năng lượng và nhiên liệu, yêu cầu gắn liền kinh tế Tiệp Khắc chặt chẽ hơn vào phân công lao động quốc tế.

Những năm 80 Tiệp Khắc vẫn đặc biệt quan tâm vấn đề nhiên liệu và năng lượng phát triển ngành cơ khí hoá chất, đẩy mạnh ngành điện tử và vi điện tử

Ngày nay sản lượng công nghiệp chiếm 1.6% tổng sản lượng công nghiệp thế giới trong khi dân số chiếm 0.4% thế giới

Kết quả trên đây nói lên sự đúng đắn của đường lối công nghiệp hoá của Đảng cộng sản Tiệp Khắc được nêu ra từ đại hội IX. Sự đúng đắn đó còn thể hiện tác động tốt đẹp của công nghiệp với toàn bộ nền kinh tế quốc dân trước hết là nông nghiệp Tiệp Khắc.

Nông nghiệp

Điều kiện tự nhiên: bình quân đất canh tác đầu người thấp: 0.3 héc ta, độ dốc cao, nguồn nước thiếu, lượng mưa và tuyết trung bình hàng năm 600mm, khí hậu không ổn định. Tuy nhiên những năm gần đây nông nghiệp đã đạt kết quả to lớn. Từ sau đại hội XIV Tiệp Khắc nêu khẩu hiệu tự túc về lương thực và thực phẩm để tránh bị động khi vẫn duy trì mức tiêu dung cao. Kết quả phấn đấu trên mặt trận nông nghiệp rất khả quan, trước hết là hợp tác hoá nông nghiệp.

Sau cách mạng tháng 2: giải quyết tình trạng tách rời và sự lạc hậu của nông nghiệp so với công nghiệp, tình trạng thiếu lương thực khiến hàng năm phải nhập 3-4 tấn lương thực. Quy mô hợp tác hoá nông nghiệp tăng từ 40-50 héc ta trên 200 héc ta là căn bản thành công. Đến năm 1959 kinh tế XHCN đã kinh doanh hơn 90% tổng diện tích canh tác, thu hút hơn 90% tổng số lao động nông nghiệp.

Trong những năm 60, nông nghiệp chuyển lên bước mới, quy mô hợp tác xã cũng lớn dần lên 2400 héc ta. Hợp tác xã được phát triển theo hướng liên doanh với nhau hoặc với công trường.

Trong những năm 70: liên kết công nghiệp với nông nghiệp. Đại hội XIV chủ trương xây dựng và tăng cường hợp tác quan hệ giữa các hợp tác xã nông nghiệp với xí nghiệp công nghiệp, chuyên môn hoá các khâu chăn nuôi. Đại hội XV (1976) và Đại hội XVI (4-1981): phát triển công – nông nghiệp vẫn là trung tâm cho những năm tới. Ngày nay liên kết công – nông đã làm cho ngành chăn nuôi, trồng trọt gắn liền với công nghiệp chế biến thực phẩm thành quá trình sản xuất liên tục và thống nhất, đây cũng là quá trình phát triển logic giữa nông – công nghiệp ngay từ khi bắt đầu công cuộc hợp tác hoá nông nghiệp nhưng với một chất lượng khác trước.

- Ngay từ những năm 1950 trang bị tư liệu sản xuất cho một héc ta tăng 3 lần, cho một lao động tăng 6 lần so với lúc mới hợp tác hoá. 1014 triệu cua-ron đầu tư cho nông nghiệp, thì phần đầu tư cho máy móc là 236 triệu.
- Năm 1959 nông nghiệp Tiệp Khắc đã sử dụng 74.297 máy kéo, 5675 máy gặt đập liên hợp. Mỗi huyện có 1-2 trạm máy nông nghiệp.
- Năm 1960 con số là 7086 triệu và 1973 triệu. Bình quân hàng năm đầu tư 9.5 tỷ cua-ron cho nông nghiệp
- Năm 1964 việc trồng lúa mì được cơ giới hoá tới 65.1% củ cải đường 15.2% khoai tây 16.4%
- Năm 1967 con số tương ứng 87% 34% 30.2%
- Năm 1970 số máy kéo 213016 chiếc
- Những năm 70 kết hợp nông – công nghiệp chặt chẽ hơn, tổng vốn đầu tư tăng mỗi năm 4-13% với giá trị tuyệt đối 10 tỷ cua-ron.

Ở Tiệp Khắc hiện nay cùng với việc tập trung hoá và chuyên môn hoá tiếp tục hiện đại hoá được coi là then chốt.

Ngành chăn nuôi phát triển cân đối với trồng trọt. Cơ sở chăn nuôi từ 1000 con bò, 10 vạn gia cầm, 1 vạn con lợn. Thành tựu về khoa học và công nghệ đã được áp dụng rộng rãi nhờ thế mà đạt được kết quả nhất định: sản lượng sữa tăng 1334 lít (1948) lên 2835 lít (1976), mỗi lao động hàng năm sản xuất được 12.1 tấn ngũ cốc, 8 tấn củ cải đường...

Để khuyến khích sản xuất chính phủ áp dụng rộng rãi chính sách đòn bẩy về kinh tế: giá cả, trợ cấp tài chính, tín dụng, thuế... đồng thời đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nâng cao trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật cao.

Bộ mặt nông thôn Tiệp Khắc đã thay đổi hẳn so với thời kỳ dưới chế độ tư sản. Nông thôn đã xích lại gần với đời sống thành thị, thu nhập nông thôn bằng 90% so với thu nhập công nhân. Những hợp tác xã nông nghiệp vẫn được giữ vững và phát triển không ngừng, giành được nhiều thắng lợi to lớn.

2. Thắng lợi của chính sách xã hội tiến bộ

ĐCS Tiệp Khắc không coi việc phát triển kinh tế của đất nước là một mục đích tự thân. Việc không ngừng phát triển nền sản xuất XHCN và nâng cao hiệu quả kinh tế là nhằm mục tiêu bảo đảm thỏa mãn những nhu cầu ngày càng cao của nhân dân và củng cố sự ổn định xã hội.

Những nhu cầu của nhân dân trong chế độ XHCN lại không chỉ gồm những nhu cầu về mặt vật chất mà rất đa dạng, bởi vì xã hội XHCN có một lối sống riêng của nó, không giống lối sống trong xã hội tư sản.

ĐCS Tiệp Khắc đã nhận thấy một điều không thể tránh khỏi là xã hội XHCN phải điều chỉnh một cách có kế hoạch phương hướng và những cân đối của tiêu dùng xã hội và tiêu dùng cá nhân, làm cho cùng với việc thỏa mãn một cách hợp lý tiêu dùng xã hội và tiêu dùng cá nhân, nó phải kết hợp được việc cải thiện những điều kiện sống nói chung, củng cố sự ổn định của xã hội, nâng cao đời sống văn hoá nói chung và của nhân dân, cải thiện môi trường làm việc và môi trường sống, nâng cao tay nghề và trình độ văn hoá, nâng cao giác ngộ xã hội và đạo đức.

Đời sống vật chất của nhân dân Tiệp Khắc ngày nay không chỉ cao hơn nhiều so với thời kỳ trước chiến tranh thế giới thứ hai, mà còn cao hơn cả nhiều nước tây âu. Hơn nữa, mức sống cao của các nước tây âu chỉ là của một số người, còn Tiệp Khắc đó là mức sống toàn dân.

ĐCS Tiệp KHắc hướng việc nâng cao mức sống của nhân dân tới chỗ làm cho lợi ích của cá nhân gắn bó hài hoà với lợi ích của xã hội, làm cho các nhân tố của lối sống XHCN ngày một tăng cường, và ảnh hưởng của nó không chỉ biểu hiện ở nhịp độ tăng mức tiêu

dùng về vật chất mà còn ở việc thực hiện một cách rộng rãi các khả năng của xã hội và của cá nhân, trong chất lượng mới của các quan hệ xã hội, văn hoá và con người.

Trong những năm qua, nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc đã đạt được nhiều thành tích trong việc nâng cao mức sống nhân dân về mọi mặt mà chưa một thời kỳ nào trước đây đạt được. Đó cũng là những thành tựu trong việc đảm bảo cuộc sống vật chất đầy đủ đời sống xã hội, văn hoá phong phú về cả văn đề nghỉ ngơi, giải trí

Mặc dù việc tăng giá nguyên liệu và năng lượng trên thế giới trong những năm gần đây đã ảnh hưởng rõ rệt đến tình hình nhập khẩu và xuất khẩu của Tiệp Khắc, nhưng trong điều kiện đó, Nhà nước Tiệp Khắc vẫn quan tâm không ngừng đến việc nâng cao mức sống của nhân dân. Nhà nước đã áp dụng một chính sách cân bằng giá cả và ổn định giá đối với những mặt hàng thuộc về nhu cầu cơ bản của đời sống. Vì vậy, việc tăng thu nhập thực tế ở Tiệp Khắc vẫn theo đúng nguyên tắc và phù hợp với việc tăng thu nhập danh nghĩa.

Trong việc nâng cao mức sống, nhu cầu xã hội có một vai trò đáng kể. Tiệp Khắc đã thực hiện được những biện pháp to lớn không những đối với những người lao động mà cả đối với những người già yếu và về hưu, với trẻ em và thanh niên. Một trong những điểm nổi bật trong tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội ở Tiệp Khắc là đã dần dần xoá bỏ được sự ngăn cách về đời sống, văn hoá, giáo dục giữa thành thị và nông thôn. Không còn một vùng nào ở Tiệp Khắc ngày nay còn bị coi là nghèo cả.

Việc tăng thời gian nghỉ ngơi ở Tiệp Khắc ngày nay được coi là một nhân tố để phát triển sản xuất vì người lao động – nhân tố chủ yếu của lực lượng sản xuất – trong nền sản xuất hiện đại cần được không ngừng nâng cao về mặt kiến thức, tư tưởng, tình cảm và thể lực. Thời gian làm việc trong tuần đã giảm xuống. Trước đây, mỗi tuần làm việc 48 giờ, nay rút xuống còn 41,6 giờ, gần như một tuần chỉ làm việc có 5 ngày.

Việc giảm giờ lao động trong tuần và việc sử dụng hiệu quả ngày lao động đưa đến việc tăng thời gian nghỉ ngơi, điều đó có ảnh hưởng tích cực đến việc tăng năng suất lao động và tạo ra những điều kiện để nâng cao mức sống

Một trong những điều kiện đảm bảo việc nâng cao đời sống của nhân dân Tiệp Khắc là những thành tựu về mặt y tế và chăm sóc xã hội của nhà nước đối với toàn dân. Nhà nước Tiệp Khắc chịu trách nhiệm chăm lo sức khoẻ của nhân dân và từng bước thực hiện chăm sóc y tế không phải trả tiền.

Ngành giáo dục Tiệp Khắc hiện nay đảm bảo cho mọi người dân đều có điều kiện học tập. Sự nghiệp giáo dục được phát triển đi đôi với nhịp độ phát triển của xã hội. Công tác giảng dạy và đào tạo được tiến hành trên nguyên tắc gắn liền thế giới quan khoa học với tư tưởng chính trị Mác – Lênin, gắn liền nội dung học tập với những nhu cầu của đời sống xã hội. Ở Tiệp Khắc, mọi người đi học đều không phải trả tiền. Ngoài ra, học sinh các trường phổ thông và trung cấp còn được phát không sách giáo khoa. Học sinh đại học thì có chế độ học bổng được phân thành nhiều loại.

Tiệp Khắc có một hệ thống dày đặc các thư viện, trong số đó có những thư viện được thành lập từ lâu đời. Các thư viện nhân dân mở cửa cho mọi công dân, được thiết lập ở các thành phố, thị trấn và xã.

Nhìn tổng quát lại quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Tiệp Khắc, đồng chí G. Hu – xắc đã nói một cách đúng đắn rằng: “Một khi nhân dân nắm lấy quyền lực chính trị, được đảng Mác – Lênin lãnh đạo, thì sức sáng tạo vĩ đại sẽ được nảy nở như thế nào. Bộ mặt của đất nước ta đã thay đổi tận gốc. Nhân dân đã trở thành người chủ thực sự của đất nước, người làm chủ có ý thức đối với vận mệnh của chính mình”

Chương IV: Chính sách đối ngoại

1. Địa vị quốc tế ngày càng cao của Cộng Hoà XHCN Tiệp Khắc

Ngay khi chiến tranh thế giới thứ hai còn đang tiếp diễn, các lực lượng tiến bộ ở Tiệp Khắc tham gia mặt trận chống phát xít mà nòng cốt là ĐCS Tiệp Khắc, đã chủ trương đấu tranh cho một đường lối đối ngoại đúng đắn của nước Tiệp Khắc mới, dựa trên cơ sở dân chủ và hoà bình, dựa vào sự hợp tác hữu nghị với Liên Xô. Hiệp ước liên minh với Liên Xô tháng 12 – 1943 là hiệp ước quan trọng đầu tiên định hướng con đường tiến lên của nước Tiệp Khắc sau chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Sau khi Tiệp Khắc được giải phóng hoàn toàn khỏi ách phát xít, chính quyền dân chủ nhân dân được thiết lập, và nhất là sau thắng lợi của Cách Mạng tháng Hai 1948,

đường lối đối ngoại của Tiệp Khắc bước vào một giai đoạn mới nhằm phục vụ cho sự nghiệp xây dựng xã hội XHCN. ĐCS và Chính phủ Tiệp Khắc luôn luôn thi hành một chính sách đối ngoại hoà bình và tiến bộ, chống mọi âm mưu của bọn đế quốc, bảo đảm những điều kiện quốc tế thuận lợi cho nhân dân Tiệp Khắc xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Theo hướng đó, Tiệp Khắc coi trọng trước hết tình đoàn kết và sự hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Trong hơn mấy chục năm qua, ĐCS và Chính phủ Tiệp Khắc cùng với Liên Xô và các nước XHCN đã đấu tranh chống lại các âm mưu của bọn đế quốc định chia rẽ và phá hoại cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới.

Trải qua thời gian, tình hữu nghị anh em giữa Tiệp Khắc với các nước XHCN không những được giữ vững mà còn phát triển hơn nữa. Đại hội XVI ĐCS Tiệp Khắc (năm 1981) khẳng định: “Sự liên minh và hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa an hem, đó là hòn đá tảng của chính sách đối ngoại của nhà nước ta.

Sự hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác đã góp phần quan trọng vào việc bảo đảm cho Tiệp Khắc đứng vào hàng ngũ những nước tiên tiến nhất thế giới về trình độ phát triển của nền kinh tế, về trình độ khoa học và kỹ thuật cũng như về mức sống cao của nhân dân. Tiệp Khắc là nước thứ ba trên thế giới (sau Liên Xô và Mỹ) có công dân của mình bay vào vũ trụ cũng là do có sự hợp tác với Liên Xô.

Sự liên minh của Tiệp Khắc với các nước trong Tổ chức hiệp ước Vác-sa-va đã giúp cách mạng Tiệp Khắc vượt qua được bước hiểm nghèo năm 1968 và tiếp tục phát triển vững chắc.

Trên cơ sở đó, địa vị quốc tế của Tiệp Khắc ngày càng được củng cố và tăng cường. Do tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của Tiệp Khắc phát triển mạnh và tốt đẹp nên âm mưu của một số nước phương Tây định bao vây và cô lập Tiệp Khắc trên vũ đài chính trị quốc tế đã bị thất bại nghiêm trọng. Các nước phương Tây phải từng bước tiến hành những quan hệ bình thường với Tiệp Khắc về chính trị, kinh tế, văn hoá và khoa học kỹ thuật.

Đối với các phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, Tiệp Khắc luôn luôn ủng hộ các cuộc đấu tranh của nhân dân các nước ở Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ La-tinh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, vì tự do và độc lập của các nước này.

Đảng cộng sản Tiệp Khắc luôn đứng về phía các dân tộc đang đấu tranh nhằm hoàn toàn thủ tiêu mọi tàn tích áp bức của chế độ thuộc địa, thủ tiêu mọi tàn dư của chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa thực dân mới. Tiệp KHắc quan tâm tới việc phát triển những mối quan hệ hai bên và sự hợp tác cùng có lợi với các nước đang phát triển.

Theo tinh thần của đường lối đối ngoại đó, Tiệp Khắc đã tích cực phát triển quan hệ với các nước đang phát triển ở châu Phi, châu Á và Mỹ La-tinh. Với đại đa số các nước này, Tiệp Khắc đang duy trì và phát triển quan hệ về mọi mặt trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Tiệp Khắc luôn luôn đoàn kết với các nước đang phát triển trong cuộc đấu tranh của họ nhằm khắc phục di sản nặng nề của sự thống trị thuộc địa.

Ngày nay nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Tiệp Khắc có quan hệ ngoại giao với 122 nước trên thế giới, tham gia nhiều tổ chức quốc tế. Tiệp Khắc là thành viên của 60 tổ chức quốc tế mang tính chất nhà nước và là thành viên của 1200 tổ chức đoàn thể.

2. Quan hệ kinh tế đối ngoại

Vị trí quốc tế ngày càng cao của Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Tiệp Khắc không chỉ được xác định bởi hoạt động chính trị mà còn bởi hoạt động kinh tế của Tiệp Khắc trên thế giới nữa. Và hoạt động này lại có ảnh hưởng tích cực trở lại nền kinh tế Tiệp Khắc vốn đã là một nền kinh tế phát triển.

Quan hệ kinh tế đối ngoại của Tiệp Khắc, trước hết và chủ yếu là quan hệ với hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa. Sự hoạt động của Hội đồng tương trợ kinh tế đã có ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế Tiệp Khắc. Ngoại thương Tiệp Khắc với các thành nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế ngay trong những năm 1950 – 1955 đã tăng 84%.

Hiện nay 68% kim ngạch ngoại thương của Tiệp Khắc là trao đổi với các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó riêng phần với Liên Xô đã chiếm 1/3. Tiệp Khắc nhập của các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế chủ yếu là nguyên liệu, vật liệu và thực phẩm, và xuất sang các nước này trước hết là máy móc, thiết bị toàn bộ, sản phẩm hoá chất, hàng công nghiệp nhẹ... Khả năng tiêu thụ rộng lớn của các nước thành viên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Tiệp Khắc phát triển nhanh chóng ngành công nghiệp luyện kim, cơ khí và công nghiệp nhiên liệu. Với sự hợp tác của các nước thành viên trong việc phát triển cơ sở nguyên liệu, Tiệp Khắc được bảo đảm cung cấp lâu dài những nguyên liệu

quan trọng cho sự phát triển kinh tế như dầu mỏ, than, quặng sắt, kim loại màu, lưu huỳnh, hợp chất ka-li, hơi đốt, a-mi-ăng, v.v... Tiệp Khắc còn tham gia xây dựng các đồ án thiết kế chung quan trọng và góp phần thành lập các tổ chức quốc tế và các cơ sở sản xuất của các nước thành viên.

Việc Tiệp Khắc tích cực tham gia vào quá trình liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa và thực hiện chương trình tổng hợp một mặt xuất phát từ nhu cầu của nền kinh tế Tiệp Khắc, mặt khác xuất phát từ nhận thức rằng sự phân công lao động quốc tế sẽ cho phép giải quyết một cách hợp lý và có hiệu quả hơn hàng loạt vấn đề cấp bách mà trong phạm vi phát triển kinh tế của riêng một nước thì không thể giải quyết được.

Đặc biệt, việc thực hiện các mục tiêu liên kết đã được ghi trong chương trình hợp tác và chuyên môn hoá giữa Tiệp Khắc và Liên Xô cho đến năm 1990 đã được mọi cấp quản lý ở Tiệp Khắc rất quan tâm. Về vấn đề này, đồng chí G. Hu-xắc đã vạch rõ: “Việc tăng cường hợp tác với Liên Xô và các nước thành viên khác thuộc Hội đồng tương trợ kinh tế là đường lối chủ yếu gắn nền kinh tế của nước ta vào sự phân công lao động quốc tế. Cơ sở kinh tế và khoa học kỹ thuật hùng mạnh của cộng đồng xã hội chủ nghĩa giúp cho nền kinh tế của chúng ta hình thành một cơ cấu có hiệu lực và bền vững tạo điều kiện tốt nhất cho sản xuất và tiêu thụ để phát triển từng ngành hoàn chỉnh. Nó cũng giúp cho khả năng giải quyết một cách lâu dài, theo những điều kiện thuận lợi và vững chắc những vấn đề về nguyên liệu và năng lượng, bảo đảm ngày càng rộng rãi việc tập trung hoá và chuyên môn hoá sản xuất và việc nghiên cứu”.

Tiệp Khắc tích cực hoạt động trong mọi cơ quan của Hội đồng tương trợ kinh tế, từ khâu kế hoạch hoá, quan hệ tài chính, tiền tệ, ngoại thương, pháp chế.....

Từ sau năm 1960, do nền công nghiệp của Tiệp Khắc đã phát triển rất mạnh nên cơ cấu hàng hoá trao đổi với các nước tư bản chủ nghĩa phát triển cũng thay đổi một cách đáng kể; việc trao đổi máy móc, thiết bị chiếm hàng đầu.

Hiện nay Tiệp Khắc có quan hệ buôn bán với 130 nước trên thế giới. Điều này càng làm cho vị trí của Tiệp Khắc thêm vững chắc và được đề cao trên thế giới.

Chương V: Cộng hoà Séc và Slovakia



Bản đồ Tiệp Khắc trước khi phân chia vào năm 1991.

A. CỘNG HOÀ SÉC

I/ KHÁI QUÁT CHUNG:

- **Tên nước:** Cộng hòa Séc
- **Vị trí địa lý:** nằm ở Trung Âu, Đông giáp Cộng hòa Slô-va-kia (biên giới dài 265km), Nam giáp Áo (452km), Bắc giáp Ba Lan (779km), Bắc và Tây giáp Cộng hòa Liên bang Đức (810km).
- **Thủ đô:** Praha (1,2 triệu dân)
- **Diện tích:** 79.000 km²
- **Dân số:** 10,3 triệu. Thành phần dân số: 81,3% người Séc, 13,2,% người Moravi, 3% người Xlô-vác, 0,6% người Ba Lan, 0,5% người Đức, 0,3% người Di gan.
- **Ngôn ngữ:** tiếng Séc.

- **Ngày Quốc khánh:** 28/10/1918 (ngày thành lập Cộng hòa Liên bang Tiệp Khắc trước đây).

- **Đơn vị tiền tệ:** đồng Cu-ron Séc (CZK)

- **Thế chế chính trị :** dân chủ nghị viện. Quốc hội gồm 2 viện: Hạ viện có 200 dân biểu, nhiệm kỳ 4 năm; Thượng viện có 81 thượng nghị sĩ, nhiệm kỳ 6 năm, cứ 2 năm bầu lại 1/3 số thượng nghị sĩ.

Tổng thống do cả 2 viện của Quốc hội bầu theo thể thức số phiếu quá bán, nhiệm kỳ 5 năm. Thủ tướng do Tổng thống bổ nhiệm đứng ra lập Chính phủ. Chính phủ phải được Hạ viện bỏ phiếu tín nhiệm

MỘT SỐ NÉT VỀ LỊCH SỬ :

Thế kỷ thứ 6, người Sla-vơ đến định cư vùng lãnh thổ Séc ngày nay. Nửa đầu thế kỷ thứ 9 ra đời đế chế Đại Mô-ra-vi, nhà nước đầu tiên của tổ tiên những người Séc và Slô-va-ki-a. Thế kỷ thứ 10 Đế chế này sụp đổ. Vùng Xlô-va-ki-a bị đế quốc Hung thôn tính; vùng Séc trở thành trung tâm của quá trình hình thành nhà nước độc lập sau này. Từ giữa thế kỷ 12 đến cuối thế kỷ 14 là giai đoạn phồn thịnh của quốc gia phong kiến Séc, trong đó có triều đại vua Sác Đệ tứ nổi tiếng. Các thế kỷ sau đó, chế độ phong kiến áp bức hà khắc và bất công đã làm bùng nổ nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân, tiêu biểu nhất là phong trào cải cách Jan Hus đầu thế kỷ 15. Những cuộc xung đột giai cấp liên tục diễn ra đã làm cách tân chế độ phong kiến; các mối quan hệ tư bản từng bước hình thành. Giới tư sản dân tộc ngày càng đấu tranh quyết liệt để giành quyền chính trị, đỉnh cao là cuộc cách mạng dân chủ tư sản 1848-1849. Do thất bại, tầng lớp tư sản buộc phải cam chịu hệ thống chính trị quân chủ Áo - Hung. Khi đế quốc này tan rã, họ đã nhân cơ hội cách mạng lúc đó để nắm quyền, lập ra nước Cộng hòa Tiệp Khắc gồm hai vùng Séc và Slô-va-ki-a (ngày 28/10/1918). Hiệp ước Mui-ních (1939) lại chia Tiệp Khắc thành xứ bảo hộ Séc và nhà nước "Độc lập" Slô-va-ki-a thân phát xít Đức. Sau giải phóng (5/1945), hai nhà nước này sáp nhập thành một quốc gia tổ chức theo chế độ tập quyền. Mùa xuân 1968, các lực lượng cải cách trong Đảng Cộng sản Tiệp Khắc lên nắm quyền lãnh đạo, đã quyết định tổ chức lại Tiệp Khắc theo hình thức liên bang (28/10/1968). Việc Đảng Cộng sản Tiệp

Khắc mất quyền lãnh đạo và thay đổi thể chế chính trị sau cuộc "cách mạng nhung" (11/1989) đã tạo tiền đề cho sự kết thúc giai đoạn 74 năm chung sống của hai dân tộc Séc và Slô-va-ki-a và sự ra đời 2 quốc gia độc lập - Cộng hoà Séc và Cộng hoà Slô-va-ki-a (ngày 1/1/1993).

II. Cộng hoà Séc từ năm 1993 đến nay

1. Chính trị :

Biến động chính trị tháng 11/1989 đã dẫn đến thay đổi thể chế chính trị ở Tiệp Khắc. Từ 1/1/1993 Liên bang Tiệp Khắc tách thành hai quốc gia độc lập: Cộng hoà Séc và Cộng hoà Slô-va-ki-a. Séc thực hiện chuyển đổi theo hướng xây dựng thể chế chính trị dân chủ nghị viện, kinh tế thị trường và hội nhập châu Âu.

Ngày 2-3/6/2006, tại Séc đã diễn ra bầu cử Hạ viện khoá 2006-2010. Kết quả có 6 đảng lọt vào Hạ viện, trong đó đảng hữu Dân chủ Công dân ODS (81/200 ghế) đã chiến thắng sát sao đảng cánh tả Xã hội Dân chủ CSSD (74/200) và có quyền lập Chính phủ.

Ngày 4/9/2006, Tổng thống Klaus chính thức bổ nhiệm các thành viên nội các Chính phủ. Chính phủ mới do ông Mirek Topolánek - Chủ tịch Đảng Dân chủ công dân ODS thuộc cánh hữu làm Thủ tướng và có 15 thành viên bao gồm 9 người thuộc Đảng ODS và 6 người không đảng phái.

Ngày 9/1/2007, Tổng thống Klaus bổ nhiệm ông Topolánek làm Thủ tướng lần 2 cùng nội các Chính phủ gồm liên minh 3 Đảng (Đảng Dân chủ công dân ODS, Đảng Dân chủ Thiên chúa giáo KDU-ČLS và Đảng Xanh). Ngày 19/1/2007, Chính phủ của Thủ tướng Topolánek đã chính thức vượt qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm Hạ viện.

2. Kinh tế-xã hội :

Séc là một nước nghèo về tài nguyên (chỉ có than đá, than nâu, quặng sắt, cao lanh, cát làm thủy tinh... nhưng trữ lượng nhỏ), nhưng có nền công nghiệp phát triển khá sớm với một số ngành mũi nhọn như sản xuất máy công cụ, máy năng lượng, ô tô, hoá dầu, thiết bị y tế, sản xuất pha lê, bia.

Những năm 1990 trở về trước, kinh tế phát triển chủ yếu theo chiều rộng kém hiệu quả. Từ năm 1990, Séc tập trung thực hiện tư hữu hoá, cơ cấu lại nền kinh tế, mở cửa. Thời kỳ 1993-1996 cải cách đạt kết quả bước đầu, tăng trưởng kinh tế khá (năm 1996 GDP tăng 4,8%). Séc được kết nạp làm thành viên Tổ chức các nước phát triển OECD năm 1995.

Thời kỳ 1997-1999 kinh tế Séc suy thoái do thực hiện cải cách kinh tế nhanh và tư nhân hoá ồ ạt, cơ cấu kinh tế không vững chắc, nguồn lực bị phân tán, chuyển đổi kinh tế theo chiều sâu bị hạn chế, chậm thay đổi công nghệ và hiện đại hoá, sản phẩm khó cạnh tranh trên thị trường quốc tế, nhập siêu lớn.

Từ năm 2000, kinh tế Séc bắt đầu hồi phục. Việc Séc gia nhập EU (1/5/2005) tạo thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, chuyển đổi cơ cấu và phát triển kinh tế. Kinh tế Séc tăng trưởng ở mức 3,5-4 %, thu hút FDI khoảng 5 tỷ USD mỗi năm. Năm 2005, kinh tế Séc tăng trưởng tốt nhất trong vòng 8 năm gần đây, đạt khoảng 4,8%.

Trong năm 2006, kinh tế Séc tiếp tục phát triển thuận lợi, bền vững và hiện đang là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất Châu Âu. Với tốc độ tăng trưởng GDP năm 2006 đạt khoảng 6% nhờ tăng đầu tư, cũng như tiêu dùng cá nhân, trong đó có công nghiệp tăng mạnh (11,8%). Kinh tế Séc đang trong giai đoạn phát triển tốt nhất trong vòng 11 năm trở lại đây. Điều kiện và môi trường kinh tế được cải thiện trong mấy năm qua góp phần làm kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững. Séc đã phát huy thế mạnh về cơ sở hạ tầng và lực lượng lao động. Phát triển công nghiệp, xuất khẩu, đầu tư và cả tiêu dùng cá nhân là những yếu tố góp phần tăng trưởng kinh tế

Các ngành kinh tế

Nông nghiệp của Cộng hòa Séc không có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Các loại cây trồng chủ yếu của nước này là lúa mì, khoai tây, củ cải đường, cây hublông... Trong cơ cấu kinh tế, nông nghiệp chỉ chiếm 3,4% GDP của Cộng hòa Séc.

Vốn là một nước có sẵn những cơ sở công nghiệp từ thế kỉ 19, nền công nghiệp của Cộng hòa Séc có nhiều điều kiện thuận lợi phát triển. Các ngành công nghiệp chính của nước này là luyện kim, sản xuất máy móc, thiết bị điện tử, phương tiện giao thông, dệt

may, chất hóa học, dược phẩm, chế biến lương thực thực phẩm... Bên cạnh đó, Cộng hòa Séc rất nổi tiếng với ngành công nghiệp sản xuất đồ gốm sứ và pha lê. Công nghiệp chiếm tỉ trọng 39,3% trong nền kinh tế.

Dịch vụ là lĩnh vực đóng góp nhiều nhất trong nền kinh tế, chiếm 57,3% GDP. Các ngành ngân hàng, công nghệ thông tin, viễn thông là những động lực năng động của nền kinh tế Séc và thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài. Thương mại là một hoạt động kinh tế quan trọng với các đối tác thương mại chủ yếu là Cộng hòa Liên bang Đức, Slovakia, Áo, Ba Lan... Du lịch cũng là một thế mạnh của Cộng hòa Séc. Năm 2001, doanh thu từ du lịch mang về cho nước này khoảng 118 tỉ koruna, đóng góp tới 5,5% GNP của nước này. Thủ đô Praha thường là lựa chọn hàng đầu của du khách với rất nhiều các công trình văn hóa, lịch sử nổi tiếng. Những khu du lịch spa nổi tiếng như Karlovy Vary thường là điểm đến được yêu thích vào các kỳ nghỉ. Những lễ hội âm nhạc hay bia của Cộng hòa Séc cũng góp phần làm đất nước này trở thành một địa điểm du lịch hấp dẫn.

Điều này chứng tỏ việc gia nhập EU cùng với việc áp dụng chính sách kinh tế thích hợp đã mang lại nhiều cơ hội phát triển kinh tế Séc. Các doanh nghiệp Séc đã thích ứng nhanh và tận dụng được cơ hội từ việc mở rộng thị trường sang EU. Ngoài ra, người lao động cũng được tiếp cận với mô hình lao động hiệu quả, nâng cao trình độ, và các nước EU cũng đã đầu tư nhiều hơn vào Séc khi gia nhập EU.

3. chính sách đối ngoại và chính sách phát triển kinh tế

Séc ưu tiên hội nhập vào cơ cấu châu Âu, đã được kết nạp vào NATO tháng 3/1999 và vào EU tháng 5/2004. Với tư cách thành viên đầy đủ của EU, Séc tích cực tham gia xây dựng và thực thi chính sách chung của EU. Đồng thời, Séc coi trọng phát triển quan hệ toàn diện với Mỹ, quan hệ với các nước láng giềng, các nước trong khu vực châu Âu.

Séc chủ trương phát triển quan hệ đa dạng với các nước ở các khu vực khác của thế giới. Tại châu Á, Séc chú ý tới quan hệ với các nước lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và một số nước có quan hệ lâu năm, trong đó có Việt Nam.

Séc đã ủng hộ Mỹ trong cuộc chiến I-rắc, gửi lực lượng quân chống vũ khí hoá học, hậu cần sang I-rắc, nhưng vẫn chủ trương tăng cường vai trò của Liên hiệp quốc trong giải quyết vấn đề I-rắc .

Séc là quan sát viên của Tổ chức các nước có sử dụng tiếng Pháp, là thành viên Hội đồng nhân quyền LHQ khóa 2006-2007.

4. Quan hệ hợp tác giữa cộng hòa Séc và cộng hòa XHCN Việt Nam

Quan hệ ngoại giao giữa nước Việt Nam dân chủ cộng hoà khi đó và Cộng hoà Tiệp Khắc đã được thiết lập ngày 2 tháng 2 năm 1950

Năm 1956, sự hợp tác bắt đầu được phát triển mạnh mẽ, ngoài những điểm khác còn có việc đào tạo chuyên gia Việt Nam tại Tiệp Khắc, trước hết cho ngành cơ khí và công nghiệp nhẹ.

Các hiệp định được ký kết trong khoảng thời gian 1973, 1974, 1979 và 1980 đã tạo điều kiện cho khối lượng lớn công nhân, học sinh học nghề, sinh viên và thực tập sinh sang học. Vào nửa đầu những năm 80, số lượng công dân Việt Nam tại Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc là khoảng 30 000. Nửa sau của những năm 80, số lượng này giảm dần và đến năm 1990, hiệp ước giữa hai nước đã kết thúc. Dù có những thay đổi về chính trị tại Đông Âu vào cuối và đầu những năm 80 và 90, quan hệ Séc-Việt không hề bị gián đoạn và sự thay đổi về điều kiện kinh tế tại Tiệp Khắc đã tạo điều kiện cho người Việt Nam kinh doanh.

Cộng hòa Séc là một thành viên của hiệp hội quốc tế giúp đỡ các nước đang phát triển, trong khuôn khổ của hiệp hội này cộng hòa Séc hợp tác rất chặt chẽ với các tổ chức quốc tế khác như UNDP(tổ chức phát triển của Liên hiệp quốc), ngân hàng thế giới và một số các tổ chức quốc tế khác. Cộng hòa Séc là quốc gia duy nhất của các quốc gia Đông Âu cũ, kể cả trong những lúc khó khăn nhất là lúc chuyển đổi nền kinh tế mà vẫn dành cho Việt Nam những khoản viện trợ không hoàn lại

phân tích quan hệ kinh tế và thương mại.

Quan hệ thương mại với cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến nửa thứ hai của thế kỷ 20 mất đi những nét đặc trưng riêng biệt, quan hệ thương mại song phương giữa hai nước được đưa vào quan hệ thương mại quốc tế, các hợp đồng thương mại song phương giữa hai quốc gia hết hiệu lực, khi cộng hòa Séc chính thức là thành viên của EU năm 2004 và các hợp đồng này được thay thế bởi các hợp đồng thương mại giữa cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và EU. Quan hệ thương mại giữa cộng hòa Séc và cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được điều chỉnh và bổ xung bằng hợp đồng hợp tác kinh tế song phương ký ngày 13.09.2005.

Bảng tóm tắt kim ngạch mậu dịch 1993 đến năm 2007 được tính bằng USD

	Hàng hóa nhập từ Séc	Hàng hóa xuất sang Séc
1993	6 169	5 093
1994	7 283	7 028
1995	11 588	15 917
1996	11 793	17 744
1997	11 790	29 742
1998	11 335	31 317
1999	15 987	41 727
2000	10 555	54 885
2001	15 049	50 100
2002	15 138	51 093
2003	19 250	53 715
2004	20 683	77 526
2005	18 362	92 696
2006	29 369	133 956
2007 (I-VI)	13 250	91 496

Chỉ số trên được lấy từ tổng cục thống kê của cộng hòa Séc và Bộ công thương

Cộng hòa Séc xuất sang Việt Nam chủ yếu là các máy móc, vũ khí, sản phẩm từ sữa, đồ thủy tinh pha lê, thuốc chữa bệnh v.v.v. Hàng hóa nhập từ Việt Nam chủ yếu là các hàng hóa mà Việt Nam xuất sang EU như giày dép, sản phẩm may mặc, cafe và các đồ dùng gia đình khác.v.v

B.CỘNG HOÀ S LÔ-VA-KI-A

I. Một số nét chung:

- **Tên nước:** Cộng hòa Slô-va-ki-a
- **Thủ đô:** Bra-ti-xla-va. (với dân số khoảng 540.000 người);
- **Vị trí địa lý:** nằm ở Trung Đông Âu; phía Đông giáp U-crai-na (98km), Tây giáp Cộng hòa Séc (265km), Nam giáp Hung-ga-ri (679km) và Áo (127km), Bắc giáp Ba Lan (597km).
- **Địa lý hành chính:** có 8 đơn vị hành chính cấp tỉnh-thành phố, dưới cấp tỉnh-thành phố là các đơn vị cấp quận-huyện và tiếp là cấp xã-phường.
- **Diện tích:** 49.036km². Hơn 80% lãnh thổ là đồi núi, tập trung ở miền Bắc và miền Trung, phía Nam là đồng bằng, đất canh tác nông nghiệp chiếm 30,16\$;
- **Khoáng sản:** có than nâu, quặng sắt, đồng và mangan nhưng trữ lượng nhỏ;
- **Khí hậu:** ôn hòa, nhiệt độ trung bình năm là 10°C.
- **Dân số:** 5.439.448 người (tính đến tháng 7/2006);
- **Ngôn ngữ:** tiếng Slô-va-ki-a.
- **Tôn giáo:** trên 60% theo đạo Cơ đốc La mã.
- **Ngày Quốc khánh:** 1/9 (ngày Hiến pháp nước Cộng hòa Slô-va-ki-a).

- **Tiền tệ:** Cô-run Slô-va-ki-a , tỷ giá so với đô la Mỹ khoảng 26,19:1 (2/2007).

II. Lịch sử

Lịch sử hình thành nước Slô-va-ki-a trải qua nhiều thời kỳ phức tạp với các cuộc chiến tranh thôn tính lẫn nhau giữa các dân tộc trong khu vực miền Trung châu Âu.

Đế chế Áo – Hung được thành lập năm 1867, bao gồm cả phần lớn lãnh thổ Slô-va-ki-a. Mặc dù chung một chế độ, nhưng Áo và Hung hầu như là hai quốc gia độc lập. Người Hung nắm quyền cai trị phần lãnh thổ Hung và các khu vực phụ thuộc như Slô-va-ki-a, người Slô-vác không giành được địa vị đáng kể trong thời kỳ đó.

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Đế quốc Áo-Hung tan rã. Năm 1918 Séc và Slô-va-ki-a thành lập Liên bang Czechslovakia (Liên bang Tiệp khắc). Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Tiệp khắc trở thành nhà nước XHCN trong hệ thống các nước XHCN ở Đông Âu.

Từ năm 1989 hệ thống các nước XHCN ở Đông Âu bắt đầu tan rã. Tại Séc và Slô-va-ki-a đã diễn ra cuộc cách mạng nhung lụa, sự thay đổi chính thể đã diễn ra một cách hòa bình.

Đến năm 1993, Slô-va-ki-a tách khỏi Liên bang Tiệp khắc và tuyên bố độc lập, chính thức thành lập nhà nước Cộng hòa Slô-va-ki-a.

III. Chế độ chính trị

Cộng hòa Slô-va-ki-a theo chế độ dân chủ đại nghị, đa đảng và có nền kinh tế thị trường. Một nước có 5,4 triệu người mà có quá nhiều đảng phái và các đảng phái chính trị đều nhỏ, do đó không có đảng nào nắm được quyền lãnh đạo tuyệt đối trong đời sống chính trị, mà phải liên minh với nhau để lập ra chính phủ.

Các cơ quan quyền lực gồm có:

1. Tổng thống: Do cử tri bầu trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm. Tổng thống hiện nay là ông **Ivan Gasparovic**, nhậm chức ngày 1/6/2004.

2. Quốc hội: Còn gọi là Hội đồng quốc gia, gồm 150 đại biểu, nhiệm kỳ 4 năm. Do mâu thuẫn giữa các đảng trong liên minh cầm quyền nên đảng KHD đã rút khỏi liên minh cầm quyền, khiến chính phủ rơi vào tình trạng thiểu số trong Quốc hội. Các đảng đã thống nhất tiến hành bầu cử quốc hội vào ngày 17/6/2006 (sớm hơn so với thời hạn là tháng 9/2006). Kết quả là đảng Xã hội dân chủ - Phương hướng Smer, đảng đối lập lớn nhất trong Quốc hội đã giành thắng lợi.

3. Chính phủ: Do không đảng phái chính trị nào có đủ đa số ghế trong quốc hội để đứng ra lập chính phủ nên phải thành lập chính phủ liên minh. Chính phủ sau bầu cử Quốc hội tháng 6 năm 2006 gồm liên minh giữa 3 đảng: Đảng Xã hội dân chủ - Phương hướng Smer đứng đầu và đảng khác là: Đảng Dân tộc Slô-va-ki-a (SNS) và đảng Phong trào vì Slô-va-ki-a dân chủ (HZDS). Thủ tướng hiện nay là ông **Robert Fico**, Chủ tịch đảng Smer.

IV. Kinh tế

1. Các cơ cấu kinh tế

Từ năm 1993 Slô-va-ki-a đã thực hiện chính sách chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa thời kỳ XHCN sang nền kinh tế thị trường. Đa số các ngành kinh tế được tư nhân hóa, các ngân hàng chủ yếu do nước ngoài kiểm soát. Hiện nay chính phủ chỉ còn các ngành giáo dục, y tế, văn hóa, giao thông vận tải và bưu chính viễn thông thuộc sở hữu nhà nước. Đến năm 2004, EU công nhận kinh tế Slô-va-ki-a là kinh tế thị trường và ngày 1/5/2004 đã kết nạp Slô-va-ki-a vào EU.

Giá trị GDP qua các năm

	2004	2005	2006
--	------	------	------

GDP(tỷ USD)	78,89	85,14	96,35
-------------	-------	-------	-------

Bình quân đầu người là 17.700 USD, chưa bằng một nửa mức trung bình của các nước EU.

Nông nghiệp chiếm 3,5% GDP. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là ngũ cốc, khoai tây, củ cải đường, hoa quả, hoa, bia, lâm sản, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm.

Công nghiệp chiếm 30,1% GDP, sản phẩm chủ yếu gồm luyện kim, máy móc, điện và điện nguyên tử, thiết bị vận tải, hóa chất, giấy và bột giấy, dệt, gốm, sứ và chế tạo cao su, chế biến thực phẩm.

Dịch vụ chiếm 66,4% GDP. Các ngành dịch vụ chủ yếu gồm ngân hàng tài chính, bảo hiểm, du lịch, viễn thông, vận tải, và y tế.

Lực lượng lao động: 2,2 triệu người, trong đó nông nghiệp chiếm 5,8%, công nghiệp chiếm 29,3%, dịch vụ chiếm 55,6%.

Tỷ lệ thất nghiệp: năm 2004 là 13,1%, năm 2005 là 11,4%, năm 2006 là 10,2%.

Lạm phát năm 2006 là 4,4%.

2. Tình hình phát triển kinh tế:

Từ năm 2003 đến nay GDP đạt mức trung bình khoảng trên 5%. Năm 2004 đạt 5,3%, năm 2005 tăng 5,5%, năm 2006 tăng khoảng 6,4% .Theo dự tính của Ngân hàng thế giới, Slô-va-ki-a có mức tăng trưởng GDP cao nhất trong các nước thành viên mới của EU. Nguyên nhân là chính sách cải cách kinh tế đạt được kết quả tốt, thu hút vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh và sự hỗ trợ hiệu quả của EU.

Đầu tư nước ngoài (FDI): năm 2005 có 40 dự án với tổng giá trị đạt 2,5 tỷ euro. Tổng giá trị FDI vào Slô-va-ki-a tính đến nay đạt khoảng gần 12 tỷ euro. Các nước đầu tư nhiều vào Slô-va-ki-a là Đức, Áo, Séc, Hà Lan, Pháp và Hàn Quốc. Các dự án chủ yếu

tập trung vào ngành sản xuất xe hơi, các hãng xe hơi nổi tiếng trên thế giới đều có dự án

sản xuất tại Slô-va-ki-a như VW của Đức, Peugeot-Citroen của Pháp và Hyundai-Kia của Hàn Quốc. Dự kiến từ năm 2009, trung bình hàng năm sẽ có khoảng 1 triệu xe hơi được sản xuất tại Slô-va-ki-a.

Ngành kinh tế mũi nhọn của Slô-va-ki-a là lắp ráp xe hơi, chế tạo máy, thiết bị điện, luyện kim.

V. Đối ngoại

1. Chính sách đối ngoại

Trong chiến lược đối ngoại trung hạn đến năm 2015, Slô-va-ki-a chủ trương kết hợp nhuần nhuyễn giữa môi trường và lợi ích quốc gia với môi trường quốc tế, với mục tiêu là bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, bảo vệ công dân, tạo điều kiện tối đa cho phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường bền vững của Slô-va-ki-a. Chính sách đối ngoại của Chính phủ mới hiện nay về cơ bản vẫn tiếp tục những mục tiêu và đường lối đã đề ra trước đó, cụ thể là Slô-va-ki-a chủ trương:

- Tăng cường hợp tác quốc tế.
- Theo đuổi một chính sách ngoại giao tích cực, cộng tác chặt chẽ với các đồng minh và đối tác. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay các biện pháp ngoại giao là phải toàn diện và ở nhiều tầng cấp.
- Việc hình thành và triển khai chính sách đối ngoại là vai trò của các cơ quan do hiến pháp qui định, đó là Tổng thống, Quốc hội và Chính phủ cùng với người đứng đầu các cơ quan này. Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện của Slô-va-ki-a ở nước ngoài là bộ phận rường cột trong việc điều phối và thực thi chính sách đối ngoại của Slô-va-ki-a.
- Trung Âu là không gian địa chính trị tự nhiên của Slô-va-ki-a, chính sách chỉ đạo là quan hệ láng giềng tốt đẹp. Đó là sự hợp tác của nhóm 4 nước Slô-va-ki-a, Séc, Ba Lan và Hung-ga-ri (*nhóm Visegrad – gọi tắt là nhóm V4*). Sự hợp tác của V4 tạo thuận lợi cho quá trình hội nhập vào EU của 4 nước này.

- Trên phương diện toàn châu Âu, việc Slô-va-ki-a là thành viên của EU đã tạo ra thời cơ rất thuận lợi cho sự phát triển của Slô-va-ki-a và quá trình hội nhập toàn diện vào châu Âu.
- Trên phương diện xuyên Đại tây dương, Slô-va-ki-a kiên trì ủng hộ chính sách tăng cường và phát triển mối quan hệ đồng minh giữa các nước châu Âu và Bắc Mỹ. Slô-va-ki-a nhận thức rằng Mỹ là đối tác chiến lược, coi quan hệ đồng minh với Mỹ là một trụ cột của an ninh trên phạm vi toàn cầu.
- Slô-va-ki-a khẳng định sẽ tiếp tục là đồng minh đáng tin cậy trong cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố và chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (WM D).
- Trên phương diện toàn cầu, Slô-va-ki-a ủng hộ các biện pháp xây dựng các mối quan hệ bình đẳng cùng có lợi, chia sẻ trách nhiệm và lợi ích tương xứng với khả năng và vị thế của mình, ủng hộ các mối quan hệ đa phương trên cơ sở các tổ chức quốc tế và luật pháp quốc tế. Là thành viên của EU, NATO và OECD, Slô-va-ki-a có nghĩa vụ thống nhất hành động với các tổ chức này trước những thách thức toàn cầu và trong phạm vi hoạt động của các tổ chức này. Slô-va-ki-a đề cao vai trò của LHQ, ủng hộ cải cách LHQ nhằm đưa hệ thống LHQ hoạt động có hiệu quả hơn.
- Bên cạnh quá trình hội nhập vào các tổ chức khu vực và toàn cầu, Slô-va-ki-a coi trọng phát triển các mối quan hệ song phương và đa phương, bình đẳng cùng có lợi với các nước khác

2. Mối quan hệ giữa Việt Nam và slovakia

Về chính trị: Hai bên đều coi trọng mối quan hệ hữu nghị truyền thống đã được xây dựng từ trước đây. Tuy nhiên, do hoàn cảnh cụ thể của hai bên cho nên chưa được phát triển như mong muốn. Hiện nay hai bên không có cơ quan đại diện thường trú ở hai Thủ đô, cho nên việc trao đổi tiếp xúc có khó khăn, đặc biệt là trong việc giải quyết công tác lãnh sự.

Về kinh tế: Quan hệ kinh tế chưa được phát triển như mong muốn do tiềm năng và nhu cầu của hai bên chưa thuận lợi, nhưng vẫn duy trì được mức độ thương mại khoảng trên

dưới 20 triệu USD/ năm, trong đó Việt Nam xuất sang Slovakia khoảng 18-19 triệu USD, nhưng chủ yếu thông qua thị trường EU. Việt Nam xuất khẩu hàng dệt may, thực phẩm, nông, hải sản và nguyên liệu, nhập khẩu một số hóa chất và thiết bị lẻ.

Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Slovakia được thành lập năm 1997, tháng 4- 2001 Ủy ban đã họp kỳ 2 tại Bratislava. Các lĩnh vực cụ thể có thể hợp tác như trong ngành năng lượng (sử dụng năng lượng hạt nhân), công nghiệp chế tạo máy và công nghiệp quốc phòng (máy xây dựng, máy làm đường, thiết bị thủy lực, máy cày, máy dệt, Việt Nam mua và cải tiến một số thiết bị quốc phòng của Slovakia), công nghiệp hóa chất và công nghiệp dược (sản xuất thuốc chữa bệnh và cung cấp trang thiết bị y tế...), công nghiệp chế biến da và sản xuất giấy da, giao thông vận tải (hiện đại hóa ngành đường sắt), xây dựng (hợp tác thiết kế và xây dựng cơ sở hạ tầng), nông nghiệp và thực phẩm (công nghệ bảo quản và chế biến rau quả, liên doanh xây dựng nhà máy bia ở Việt Nam). Các chương trình hợp tác kinh tế - thương mại hiện thời mang định hướng, để thực hiện được, đòi hỏi doanh nghiệp hai nước phải xúc tiến các dự án cụ thể.